**Bảng so sánh đặc điểm của phạm tội 02 trở lên, tái phạm và tái phạm nguy hiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Phạm tội 2 lần trở lên** | **Tái phạm** | **Tái phạm nguy hiểm** |
| **Cơ sở pháp lý** | Điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.  Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP | Điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015 | Điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015 |
| **Tội phạm** | Xâm phạm cùng một tội phạm. | Xâm phạm không cùng một tội phạm. | Xâm phạm không cùng một tội phạm. |
| **Lỗi** | Cố ý, vô ý. | Cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do vô ý. | Cố ý. |
| **Tần suất phạm tội** | Từ 02 lần trở lên | 02 lần | Có thể 02 hoặc 03 lần |
| **Truy cứu TNHS** | Chỉ bị truy cứu TNHS ở cùng một phiên xét xử | Đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. | Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.  Hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. |